TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/2025/QĐST-HNGĐ	

Nghệ An, ngày 07 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 241/2025/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Xóm G, xã Q (xã Q, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040195002901

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm G, xã Q (xã Q, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040094023588

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/10/2023 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Đức V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 11/2025 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức V đều thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đức V thỏa thuận chị L chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002089 ngày 30/10/2025 của Cơ quan Thi hành án Dân sự tỉnh N.

Anh Nguyễn Đức V phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Nghệ AN;
- UBND xã Quỳnh Lưu (ĐKKH tại UBND xã Quỳnh Hậu số 66/2022);
- Lưu HS, VPTA;

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ